

I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm, 16 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm).

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào một chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Truyện nào sau đây là truyện cổ tích ?
 - A. Sơn Tinh, Thủy Tinh
 - B. Sọ Dừa
 - C. Éch ngồi đáy giếng
 - D. Sự tích Hồ Gươm
2. Phương thức biểu đạt chính của truyện “*Cây bút thần*” là gì ?
 - A. Miêu tả
 - B. Biểu cảm
 - C. Tự sự
 - D. Nghị luận
3. Mục đích giao tiếp của văn bản tự sự là gì ?
 - A. Tái hiện trạng thái sự vật
 - B. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc
 - C. Nêu ý kiến đánh giá bàn luận
 - D. Trình bày diễn biến, sự việc
4. Yếu tố nào **không** thể thiếu trong văn bản tự sự ?
 - A. Nhân vật, sự việc
 - B. Cảm xúc, suy nghĩ
 - C. Luận bàn, đánh giá
 - D. Nhận xét
5. Truyền thuyết nào sau đây liên quan đến việc đánh giặc ngoại xâm ?
 - A. Bánh chưng, bánh giầy
 - B. Con Rồng, cháu Tiên
 - C. Thành Gíóng
 - D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

6. Ý nghĩa của truyện *Thánh Gióng* là gì ?
- A. Đề cao ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước
 - B. Đề cao lao động, đề cao nghề nông
 - C. Thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai
 - D. Thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân về cuộc sống
7. Ý nghĩa của truyện *Ếch ngồi đáy giếng* là gì ?
- A. Chế giễu, châm biếm thói nghênh ngang
 - B. Phê phán cách nhìn nhận phiến diện, chủ quan
 - C. Phê phán những người hiểu biết hạn hẹp, không coi ai ra gì
 - D. Phê phán những người không có chủ kiến, ba phải
8. Truyện cổ tích được sáng tác nhằm mục đích gì ?
- A. Phê phán những thói hư tật xấu của con người
 - B. Khuyên nhủ, răn dạy con người
 - C. Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân với nhân vật, sự kiện được kể
 - D. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về đạo đức và công lý
9. Dòng nào dưới đây nêu chính xác nhất về đặc điểm cốt truyện của truyện ngụ ngôn ?
- A. Ngắn gọn, gay cấn, hấp dẫn
 - B. Ngắn gọn, triết lý sâu xa
 - C. Đơn giản, dễ hiểu, gây hứng thú
 - D. Ngắn gọn, chứa mâu thuẫn gây cười, tình huống bất ngờ
10. Về nghệ thuật, **truyện cười** giống **truyện ngụ ngôn** ở điểm nào ?
- A. Sử dụng tiếng cười
 - B. Tình tiết ly kỳ
 - C. Nhân vật chính thường là vật
 - D. Cốt truyện ngắn gọn, hàm súc
11. Trong các cụm từ và câu sau, từ “*bụng*” nào được dùng với nghĩa gốc ?
- A. Ăn cho chắc bụng
 - B. Sống để bụng, chết mang theo
 - C. Anh ấy tốt bụng
 - D. Chạy nhiều, bụng chân rất săn chắc

12. Từ nào dưới đây là từ ghép ?
- A. Lòng lộng
 - B. Xinh đẹp
 - C. Hồng hào
 - D. Mù mịt
13. Dòng nào dưới đây là cụm danh từ ?
- A. Đang nổi sóng mù mịt
 - B. Một toà lâu đài to lớn
 - C. Không muốn làm nữ hoàng
 - D. Lại nổi cơn thịnh nộ
14. Dòng nào dưới đây là cụm tính từ ?
- A. Cái máng lợn sứt mẻ
 - B. Một con giông tố
 - C. Đi học là một hạnh phúc của trẻ em
 - D. Lớn nhanh như thổi
15. Câu nào sau đây mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa ?
- A. Anh ta là một kẻ tính khí nhỏ nhen.
 - B. Chị ấy có thân hình nhỏ nhắn.
 - C. Một cuốn sách nhỏ nhen.
 - D. Cô ấy nói năng nhỏ nhẹ.
16. Nghĩa của từ “*tung hoành*” được giải thích dưới đây theo cách nào ?
- “*Tung hoành*”: *Thoả chí hành động không gì cản trở được*
- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
 - B. Miêu tả hành động, sự vật mà từ biểu thị
 - C. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích
 - D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích

II. Tự luận (6 điểm).

Chọn một trong hai đề sau, viết bài văn dài khoảng 350 đến 400 chữ.

Đề 1. Đóng vai thầy Mạnh Tử lúc còn bé trong truyện “*Mẹ hiền dạy con*” để kể lại câu chuyện.

Đề 2. Kể một kỷ niệm đáng nhớ của em.